TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khắc Tiệp;

2. Ông Nguyễn Tất Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh – Thứ ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 26/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình B và bà Đỗ Thị R; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 10/01/2022 (3 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Tiến S, sinh năm 1958 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng T và bà Ngô Thị Ph (đều đã chết); có vợ (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 03/8/2010 bị Trưởng Công an huyện Ninh Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 09/8/2010); bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 10/01/2022 (3 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Ngọc Q, sinh năm 1979 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 10/01/2022 (3 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn S1, sinh năm 1961 tại tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tr và bà Trần Thị V (đều đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 10/01/2022 (3 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, lực lượng Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ninh Giang phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm tại nhà của bị cáo Đỗ Tiến S thuộc thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 5.800.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu trong người Trần Ngọc Q số tiền 13.350.000đ, trong người Trần Văn S1 số tiền 500.000đ. Tổng cộng là 19.650.000đ (mười chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2022, các bị cáo Đỗ Đình Đ, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q đến nhà Đỗ Tiến S ngồi chơi uống nước, khi đang uống nước Đ nói ‘‘Làm tý phỏm’’, tất cả đồng ý. S lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà rồi cùng Đ, S1, Q vào gian nhà phía trong ngồi đánh bạc, được thua bằng tiền, mức đỗ sát phạt mỗi ván thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ. Khi chơi, Đ có 1.600.000đ dùng đánh bạc; S1 có 2000.000đ dùng đánh bạc (gồm 500.000đ thu trong người khi bắt và 1.500.000đ nằm trong số tiền 5.800.000đ thu giữ tại chiếu bạc); S có 1.100.000đ dùng đánh bạc; Q có 13.350.000đ, bỏ ra 1000.000đ dùng đánh bạc, còn lại 12.350.000đ thu giữ trong người không dùng đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-NG ngày 21/3/2022, VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 của BLHS đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Tiến S; áp dụng Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Trần Văn S1, Trần Ngọc Q.

Xử phạt: Các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; các bị cáo Trần Văn S1, Trần Ngọc Q từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.300.000đ các bị cáo đã dùng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là đúng. Các bị cáo xác định do bột phát, nhất thời nên đã cùng nhau đánh bạc trái phép vào tối ngày 07/01/2022 tại nhà bị cáo Đỗ Tiến S ở thôn C, xã X, huyện Gi; các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ hơn 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, tại nhà của bị cáo Đỗ Tiến S thuộc thôn C, xã X, huyện Gi, tỉnh Hải Dương các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 07/01/2022. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 7.300.000đ (Bẩy triệu, ba trăm nghìn đồng).

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi

các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện, tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 7.300.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, tệ nạn cờ bạc thường là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm khác, như: trộm cắp, hôn nhân tan vỡ..v.v... Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi, vị trí vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy: Các bị cáo đều là người lao động, việc phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát, nhất thời. Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Đình Đ là người đề xuất việc đánh bạc, có 1.600.000đ dùng đánh bạc; bị cáo Đỗ Tiến S là chủ nhà, cung cấp phương tiện, địa điểm phạm tội (lấy bộ bài có sẵn tại nhà và dùng nhà của bị làm địa điểm đánh bạc), có 1.100.000đ dùng đánh bạc nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau, giữ vị trí đầu vụ; tiếp đến là bị cáo Trần Văn S1 dùng 2000.000đ để đánh bạc, là bị cáo có số tiền đánh bạc nhiều nhất; cuối cùng là bị cáo Trần Ngọc Q sử dụng số tiền 1000.000đ đánh bạc, là bị cáo có số tiền ít nhất.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Tiến S vào năm 2010 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; hành vi phạm tội của các bị cáo đều là lần đầu, tội phạm các bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo S được tặng thưởng 01 Huân chương chiến công và 03 Huân chương chiến S vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Đình Đ và bị cáo Đỗ Tiến S song không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy, HĐXX cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 BLHS; đối với các bị cáo Trần Văn S1, Trần Ngọc Q HĐXX thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo

không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Việc phạm tội của các bị cáo đều có mục đích tư lợi nên HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.300.000đ các bị cáo dùng đánh bạc nay tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 bộ bài 52 quân các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội hiện không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 12.350.000đ quản lý của bị cáo Trần Ngọc Q khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, trong đó có bị cáo S, bị cáo S1 là người cao tuổi song các bị cáo không đề nghị được miễn án phí nên các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 65 của BLHS đối với các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đỗ Tiến S.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 36 của BLHS đối với các bị cáo Trần Văn S1, Trần Ngọc Q.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Về hình phạt chính

- Xử phạt bị cáo Đỗ Đình Đ 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến S 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã X, huyện Gi nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi

hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 (ba) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã X, huyện Gi nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S cho UBND xã X, huyện Gi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Trần Văn S1, Trần Ngọc Q cho UBND xã X, huyện Gi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

1.2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt bổ sung các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội *(đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 07/4/2022).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Đỗ Đình Đ, Đỗ Tiến S, Trần Văn S1, Trần Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/5/2022./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Quốc Quân

- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.